

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 24 /2024/ HSST
Ngày: 17/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Quang Văn

Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa:

Ông Trương Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24 /2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc L** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1983 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: **Phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Trần Ngọc V** (đã chết) và bà **Đỗ Thị N**; Có vợ: **Nguyễn Thị Thu H** và 01con; Tiền án; tiền sự Không;

Lịch sử bản thân: Ngày 12/01/2011 **UBND huyện N** ra quyết định **trần Ngọc L** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 24/02/2013 **L** đã chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2024 đến ngày 07/02/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh N**. (Có mặt)

2.2 Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chi **Nguyễn Thị Thu H** sinh năm 1990. Trú tại: **Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình**.

2.3. Người làm chứng:

- Anh **Lê Chiến C**, sinh năm 1972.
- Anh **Đinh Văn D**, sinh năm 1997.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc L là người sử dụng ma túy, loại Heroine. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 31/01/2024 Lanh một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ, biển kiểm soát 35B2-66136 đi từ nhà ở **phố T, Thị trấn N, huyện N** đến **bến xe khách N** để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi **L** nhìn thấy một người nam giới (**L không biết tên, tuổi, địa chỉ**) đang đứng ở bên đường trông giống người nghiện ma túy. Lanh đi lại gần người nam giới này và hỏi: “*Anh có ma túy không, bán cho em hai triệu*”, người nam giới hiểu ý của **L** nên đồng ý nói: “*Có, đưa tiền đây*”. **Trần Ngọc L** lấy ra số tiền 2.000.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa cho **L** 01 túi nhỏ nilong màu trắng có viền màu đỏ, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Lanh mở túi nhỏ trên ra kiểm tra thấy bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, xác định đúng là ma túy, loại Heroine nên gói lại và cầm trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Lúc này người nam giới bán ma túy cho **L** cũng bỏ đi luôn. Khi **L** đi đến khu vực trước cổng **trường Tiểu học Thị trấn N, huyện N** thì dừng xe, mở túi nilong chứa ma túy vừa mua được ra rồi dùng tay chia một lượng chất bột dạng cục màu trắng gói lại bằng giấy bạc màu vàng, sau đó cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải **L** đang mặc để sử dụng; phần chất bột dạng cục màu trắng còn lại **L** bỏ vào trong túi nilong màu trắng có viền màu đỏ ban đầu rồi cầm trong tay trái và tiếp tục điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng.

Hồi 12 giờ 15 phút cùng ngày, **L** đi đến khu vực cổng **Công ty TNHH R** thuộc **thôn T, xã V, huyện N** thì gặp Tổ tuần tra **Công an xã V** phối hợp **Công an xã T** đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn. Tổ tuần tra phát hiện thấy **L** có nhiều biểu hiện giống người nghiện ma túy nên đã áp sát và yêu cầu **L** dừng xe, xuống xe để kiểm tra. Do lo sợ bị phát hiện việc cất giấu trái phép chất ma túy nên **L** đã thả 01 túi nhỏ nilong màu trắng có viền màu đỏ đang cầm trên tay trái xuống mặt đường ngay tại vị trí dừng xe nhưng đã bị Tổ tuần tra phát hiện và yêu cầu **L** nhặt lên để kiểm tra thì thấy đó là 01 túi nhỏ nilong màu trắng có viền màu đỏ, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Lúc này biết không thể che giấu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên **L** đã tự giác lấy thêm 01 gói nhỏ

được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra giao nộp cho Tổ tuần tra và khai nhận cả 02 gói nhỏ trên đều ma túy Heroine của **L** mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Tổ tuần tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của **Trần Ngọc L** 01 túi nhỏ nilong màu trắng có viền màu đỏ và 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. Ngoài ra tổ tuần tra còn thu giữ tại túi quần phía sau bên phải **L** đang mặc số tiền 890.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ, biển kiểm soát 35B2-66136.

Tổ tuần tra đã tiến hành kiểm tra phương tiện thu giữ của **L** là 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ, biển kiểm soát 35B2-66136 nhưng không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì. Sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** để giải quyết theo thẩm quyền

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** đã tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 02 gói ma túy thu giữ của **Trần Ngọc L** có khối lượng lần lượt cụ thể: $M1 = 0,78$ gam; $M2 = 0,27$ gam để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 241/KL-KTHS-MT ngày 06/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,7575 gam; ký hiệu M2 có khối lượng là 0,2790 gam. Tổng khối lượng hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 1,0365 gam;

*- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroine (**H**)*

*Heroine (**H1**) có tên khoa học là **D1**, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IA, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/5/2022 của Chính phủ”.*

H2 lại đối tượng giám định gồm: Mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng 0,7143 gam; ký hiệu M2 còn lại có khối lượng 0,2256 gam, đều là ma túy, loại Heroine (**H**), cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 241/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 19/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo **Trần Ngọc L** ra trước Tòa án

nhân dân huyện Nho Quan để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo **Trần Ngọc L** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt **Trần Ngọc L** từ 20 (Hai mươi) tháng tù đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 241/KL-KTHS-MT ngày 06/02/2024, bên trong là mẫu vật hoàn trả gồm: Mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 0,7143 gam; ký hiệu M2 còn lại có khối lượng 0,2256 gam, đều là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

01 phong bì niêm phong bên trong là 01 vỏ túi, 01 vỏ gói, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu. Vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra tại **xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình** ngày 31/01/2024. Đối tượng **Trần Ngọc L**

(Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2024 giữa **Công an huyện N** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

Trả lại cho bị cáo **Trần Ngọc L** Số tiền 890.000 đồng (**T** trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo **L**. Hiện nay số tiền trên đang được quản lý tại **Kho bạc Nhà nước huyện N**. (Theo ủy nhiệm chi tài khoản 3949.0.1055021.00000 tại **Kho bạc Nhà nước huyện N** giữa **Công an huyện N** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan ngày 20/3/2024).

Bị cáo **Trần Ngọc L** phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **Trần Ngọc L** thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện N**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Trần Ngọc L** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình cũng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo **L** tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Hồi 12 giờ 15 phút ngày 31/01/2024 tại **thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình**. Tổ tuần tra **Công an xã V** phối hợp với **Công an xã T, huyện N** đã phát hiện bắt quả tang **Trần Ngọc L** có hành vi tàng trữ trái phép 1,0365 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Từ những hành vi và chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Trần Ngọc L** đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. nên cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

*c) Heroine, **C1**, Methamphetamine, **A**, MDMA hoặc XLR 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[3] Bị cáo là người trưởng thành, đã có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng sẽ phải phụ thuộc vào ma túy và bị hủy hoại cả thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo **L** đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước là nguy hiểm cho xã hội, phát sinh những tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tại phiên tòa bị cáo trình bày mẹ bị cáo bị tàn tật về chân đi lại khó khăn, trong quá trình tạm giam vợ bị cáo bị tai nạn xe máy dẫn đến chân

bị thương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Trần Ngọc L** không có

Nhân thân bị cáo năm 2011 đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành song quyết định vào năm 2013.

[5] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng xét thấy bị cáo là người không có thu nhập và công việc ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ, biển kiểm soát 35B2-66136 thu giữ của **L**. Quá trình điều tra xác định là chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của chị **Nguyễn Thị Thu H** (vợ của **L**) sinh năm 1990, trú tại **thôn B, xã V, huyện N**. chị **H** không biết việc **L** sử dụng xe mô tô của mình đi mua trái phép chất ma túy về để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** trả lại 01 chiếc xe mô tô như trên cho chị **H** là có căn cứ theo quy định của pháp luật

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của **Trần Ngọc L**, bị cáo khai nhận mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực bến xe khách Nho Quan. **L** không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, do đó không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,7143 gam; ký hiệu M2 còn lại có khối lượng 0,2256 gam, đều là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” có ghi số 241/KL-KTHS-MT là vật chứng của vụ án và 01 phong bì niêm phong bên trong là 01 vỏ túi, 01 vỏ gói, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu. Vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra tại **xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình** ngày 31/01/2024. Đối tượng **Trần Ngọc L** là công cụ phương tiện để sử dụng ma túy nhưng không có giá trị sử dụng do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với số tiền 890.000 đồng cơ quan Cảnh sát điều tra **công an huyện N** thu giữ của bị cáo xét thấy đây là số tiền cá nhân của bị cáo không có liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo do đó cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: **Trần Ngọc L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo: **Trần Ngọc L** 20 (Hai mươi) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 241/KL-KTHS-MT ngày 06/02/2024, bên trong là mẫu vật hoàn trả gồm: Mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 0,7143 gam; ký hiệu M2 còn lại có khối lượng 0,2256 gam, đều là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

01 phong bì niêm phong bên trong là 01 vỏ túi, 01 vỏ gói, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu. Vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra tại **xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình** ngày 31/01/2024. Đối tượng **Trần Ngọc L**

(Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2024 giữa **Công an huyện N** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

Trả lại cho bị cáo **Trần Ngọc L** Số tiền 890.000 đồng (**T** trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo **L**. Hiện nay số tiền trên đang được quản lý tại **Kho bạc Nhà nước huyện N**. (Theo ủy nhiệm chi tài khoản 3949.0.1055021.00000 tại **Kho bạc Nhà nước huyện N** giữa **Công an huyện N** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan ngày 20/3/2024).

Về án phí: Bị cáo **Trần Ngọc L** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

4. Án xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB
- VKSND- HNQ
- Bị cáo
- VKSND tỉnh NB
- Công an H.NQ
- Trại tạm giam
- Thi hành án dân sự H.NQ
- Sở tư pháp
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Nhàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh N1

